

Số: 124/2022/QĐST-DS

Duỹn Hải, ngày 29 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T

Địa chỉ: 266-268A, phường B, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn R- Giám đốc (Theo văn bản ủy quyền ngày 28-12-2020)

Địa chỉ: số 02-03, khóm 1, phường 1, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1981

Chị Tăng Thị H, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trịnh Văn C và chị Tăng Thị H đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tiền vốn vay và lãi phát sinh bằng 63.205.362đồng (Trong đó: Vốn gốc: 45.000.000đồng, lãi quá hạn 16.869.170đồng, lãi trong hạn quá hạn: 1.336.192đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 20/8/2022 cho đến khi anh C, chị H thanh toán xong hợp đồng.

Kể từ ngày 20/8/2022 số tiền nợ gốc chưa trả thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất ghi trong Hợp đồng cho vay số LD1720600086 và giấy nhận nợ số LD1921500178 cùng ngày 25/7/2017 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp anh Trịnh Văn C và chị Tăng Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh C và chị H đồng ý để Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu Chi cục thi hành dân sự huyện Duyên Hải phát mãi tài sản đã thế chấp gồm:

Thửa đất số 28 tờ bản đồ số 6 diện tích 1.397m^2 loại đất: T 300m^2 ; đất vườn: 1097m^2 , tọa lạc tại ấp M, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh do chị Tăng Thị H đứng tên quyền sử dụng. Trên phần đất thế chấp có căn nhà cấp 4 diện tích sử dụng 116m^2 được Tòa án thẩm định gồm:

Nhà: $14,5 \times 8 = 116\text{m}^2$ khung gỗ tạp, nền đất, vách lá, mái lá.

Cây nước có nền xi măng: $3,5 \times 2,5 = 8,75\text{m}^2$

Nhà vệ sinh: xây tường $2,2 \times 1,6 = 3,52\text{m}^2$. Chiều cao 2m, mái tol, nền gạch men.

(Có sơ đồ thửa đất kèm theo)

Về án phí hòa giải thành: Anh Trịnh Văn C và chị Tăng Thị H tự nguyện thỏa thuận nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.625.323đồng. Do anh, chị có làm đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có chính quyền địa phương xác nhận nên được giảm 50% án phí, vì vậy anh, chị phải chịu 790.067đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải nộp án phí sơ thẩm nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.296.557đồng theo biên lai thu số 0003937 ngày 18-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải.

Chi phí xem xét thẩm định là 300.000đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đã nộp tạm ứng 2.000.000đồng nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn T được nhận lại 1.700.000đồng tại Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải. Anh Trịnh Văn C và chị Tăng Thị H phải nộp 300.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Thảo